

QUẢNG LỤC CỦA THIÊN SƯ HOÀNG TRÍ**QUYỂN 2****TẬP TỰA TỤNG CỔ NIÊM CỔ
CỦA GIÁC HÒA THƯỢNG Ở TRƯỜNG LÔ**

Phàm lý tốt cùng siêu vượt bậc danh tượng, chân trí vượt ra ngoài sự nghĩ bàn. Phật Phật Tổ Tổ dùng tâm ấn khả cho nhau, lá lá hoa hoa điệu nghiêm ở thân cây, môn đình nghiêm ngặt mà oai linh chót vót, đều nổi thanh tông mình phái nhánh mở rộng ra xa, mà dòng rẽ rất nhiều cuối cùng cũng trở về biển cả, phó cho phân biệt ở cây gậy và phát tử, và nấu nung trong lò chùy, đạo do người này gánh vác, rộng lớn nuốt cả vào ngực, thần ứng cầu khí, đầy đủ phương tiện mềm dẻo, làm con rùa cần của vạn đời, minh giác đề xương ở trước nó, đuổi theo ngựa giỏi đi ngàn dặm, người nào bước theo sau nó.

Hòa thượng Trường Lô trích ra hai trăm mục cơ duyên của cổ đức, tụng để tuyên bày nghĩa ấy, đón lấy để lay động mạng lưới ấy, truyền rộng ánh sáng của hai hai hội Hoài, Nguyên, nối tiếp gót chân trăm năm của Tuyết Đậu, nát thành ý xuân, gió đông ấm áp mà núi được mây gấm, trong trẻo là nét mùa Thu, nửa đêm lạnh lẽo mà nước ôm trăng ngọc bích, dù quyết định có khuôn phép, hương tới xả tâm nào, phát sạch cây cối um tùm mà mở mang con đường thẳng, tụng thấy được sức kiểm chế của người xưa, tiếng sấm chấn động mà phá tan nhà trú ẩn, nêu rõ ràng tất cả khâu chủ yếu của sự việc, miên mật kế hợp đồng, vương tròn hợp nhau, lỗ tròn và vương không sai lệch, búa rìu mất vết, quanh co thông nhau, giống như con kiến kéo sợi chỉ xuyên qua hạt châu, bồi hồi gần nhau như rồng làm mây rải mưa khắp. Cục thịt đỏ chỉ lộ ra chân thường, mắt đầu lâu cạn khô lậu thức, bọ kín mũi tên, bóng cỏ thăm dò cái sào, thoát công luân mà kiếp không chẳng phải nhà, lưu truyền phương tiện mà khắp mình là tay, rửa chà gương loạn, không khí trong lành thổi xếp vân mộng, dính thêm dây cung phượng, nhả vận tấu khúc tuyết lâu, thiên nhân Pháp Nhuận biên tập để thành sách, lớp trẻ

nổi tông tự mà làm nơi dẫn dắt. Kể vào ngày tự tứ niên hiệu Kiến Viêm thứ ba.

Tụng cổ của Giác Hòa thượng ở Phổ Chiếu tỉnh Tứ châu.

Thị giả Pháp Nhuận Tín Ngộ biên tập.

Nêu, Đức Thế Tôn một hôm thăng tòa, Văn-thù bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Quán chắc pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như thế?

Đức Thế Tôn liền xuống tòa, có bài tụng rằng:

Một khoảng chân không có thấy chằng?

Liên miên biến hóa con thoi của mẫu lý,

Dệt thành gấm cổ, ngâm vẻ xuân,

Không Ngại Đông quân lộ sợ ngưng trệ như thế nào.

Nêu, Lương Vũ Đế hỏi Đại sư Đạt-ma rằng: Thế nào là Thánh đế Đệ nhất nghĩa?

Đạt-ma đáp: Rộng lớn không Thánh.

Đế hỏi: Đối với trẫm thì đúng.

Đế không khế hợp được. Tổ Đạt-ma liền vượt qua sông đến chùa Thiếu Lâm, ngồi quay mặt vào vách chín năm.

Tụng rằng:

Rộng lớn không Thánh, tới cơ hội thẳng tắp,

Được không phạm vào mũi mà múa rìu,

Lỗi không quay đầu mà rơi vào cái nổi đất,

Lác đác lạnh ngồi ở Thiếu Lâm,

Lặng lẽ hoàn toàn nêu ra chánh lệnh,

Trăng thu trong sáng quay bánh xe sương,

Dòng sông nhạt nhẽo sao bắc đẩu rơi trong đêm,

Sửa lại y bát trao cho con cháu,

Từ đây trở thành thuốc trị bệnh cho người, trời.

Nêu, Quốc vương Đông Ấn Độ thỉnh Tổ thứ hai mươi bảy là Bát-nhã đa-la thọ trai.

Vua hỏi: Thế nào là không xem kinh?

Tổ đáp: Bần đạo hít vào không ở cõi âm, thở ra không liên quan tới các duyên, thường chuyển kinh như thế, có trăm ngàn vạn ức quyển.

Tụng rằng:

Mây chậm chậm ngấm trăng,

Ngọc đẹp ngấm ánh sáng,

Ngựa gỗ dạo xuân, ngựa hay không đàn,

Dưới mây một đôi mắt biếc sắc lạnh,

*Xem kinh đến đó thì thấu được da trâu,
 Tâm hiểu biết vượt lên trên kiếp rộng lớn,
 Sức anh hùng phá trùng vây,
 Then chốt diệu viên chuyển linh cơ,
 Hàm Sơn lại quên con đường đến,
 Thập Đắc cùng dắt tay nhau về.*

Nêu, Đức Thế Tôn theo thứ tự đi kinh hành với chúng, lấy tay chỉ xuống đất nói rằng: Nơi đây thích hợp cho việc xây dựng cõi Phạm. Đế-thích đem cọng cỏ cắm trên đất ấy nói rằng: Cõi Phạm đã xây xong. Đức Thế Tôn mỉm cười.

Tụng rằng:

*Trăm hoa trên đầu, xuân vô biên,
 Tiện tay đưa đến thân dùng được,
 Công đức tụ nơi thân vàng cao trượng sáu,
 Có thể làm chủ trong cõi trần,
 Vòng ngoài vòng giáo hóa khách tự đến,
 Chỗ làm kế sanh nhai tùy phần đều đủ,
 Chuta nghi ngờ mảnh khóe không bằng người.*

Nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Nguyên rằng: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Nguyên đáp: Gạo ở Lô lăng giá cả thế nào?

Tụng rằng:

*Thái bình làm sự nghiệp, không hình tượng,
 Gia phong của Dã lão rất trong sạch,
 Miễn là thôn ca xã uống,
 Nào biết đức của vua Vũ, lòng nhân của Nghiêu.*

Nêu, tăng hỏi Mã Đại sư rằng: Lìa bốn câu dứt trăm lỗi, thỉnh sư chỉ thẳng cho con biết ý Tây lai.

Đại sư đáp: Hôm nay ta mệt mỏi rồi không thể nói cho ông biết, đến hỏi ngài Trí Tạng đi. Tăng hỏi Tạng, Tạng hỏi: Sao ông không hỏi Hòa thượng?

Tăng đáp: Hòa thượng dạy đến hỏi Ngài.

Tạng nói: Tôi hôm nay nhức đầu quá không thể nói cho ông nghe được, ông hãy đi đến hỏi Hải huynh đệ. Tăng đến hỏi Hải, Hải đáp: Tôi đến đây lại không biết. Tăng nêu ra cho Đại sư nghe, Đại sư nói: Đầu của Tạng trắng, đầu của Hải đen.

Tụng rằng:

Thuốc làm bệnh soi gương ở Thánh trước, bệnh làm thầy thuốc

ất cũng là ai đó, đầu trắng đầu đen có thể là con của một nhà, có câu không câu cơ hội ngăn dòng chảy, đường đường ngồi đoạn đầu lưỡi, đáng cười, cái dùi cũ của lão Tỳ-da.

Nêu, Dực Sơn đã lâu không thắng tòa, viện chủ bạch rằng: Đại chúng đã lâu muốn được chỉ dạy, thỉnh Hòa thượng vì chúng mà thuyết pháp. Sơn cho phép đánh chuông, chúng mới tụ tập, Sơn thắng tòa, giấy lát liền xuống trở về phương trượng. Viện chủ theo sau hỏi rằng: Hòa thượng vừa đến hứa vì chúng thuyết pháp vì sao không dạy một lời nào?

Sơn nói: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, làm sao trách được lão tăng.

Tụng rằng:

*Trẻ con ngây ngô hết lòng nín khóc vì tiền,
Bốn ngựa kéo giỏ đuổi theo gió nhìn bóng roi,
Mây quét trường không, tổ hạc trên cung trăng,
Lạnh thấu vào xương không thành giấc ngủ.*

Nêu, Bách Trượng thượng đường, bình thường có một người già đến nghe pháp, theo chúng tản đi. Một hôm không chịu đi, Bách Trượng liền hỏi: Người đứng đó là ai vậy?

Lão nhân thưa rằng: Con ở quá khứ vào thời Phật Ca-diếp, từng ở núi này, có một người học hỏi rằng: Người đại tu hành còn rơi vào nhân quả không? Con trả lời ông ta rằng: Không rơi vào nhân quả, bèn bị đọa làm thân chồn năm trăm năm, nay xin Hòa thượng thay thế chuyển ngữ dùm con.

Bách Trượng nói: Không mê nhân quả. Vị lão nhân ấy ngay lời liền đại ngộ.

Tụng rằng:

Nước một thước sóng một trượng năm trăm năm trước không làm gì được, không rơi nhân quả không mê nhân quả thương lượng vậy. Theo trước đâm vào ổ dây chằng chịt, a ha ha biết chăng? Nếu là ông rơi rơi rớt rớt, không ngăn ngại lập cập ăn nhíp của ta, thần ca đèn thờ múa tự thành khúc, vỗ tay tiếng đệm cuối trong đó.

Nêu, Nam Tuyền, một hôm hai nhà Đông và Tây tranh giành một con mèo, Nam Tuyền thấy bèn nêu lên rằng: Nói được thì không chém chúng không đáp được. Tuyền chém đứt mèo làm hai khúc. Nam tuyền lại đem lời nói trước hỏi Triệu Châu. Châu bèn rút giày cỏ ra đội lên đầu. Tuyền nói: Ông nếu đến đúng lúc thì cứu được mèo.

Tụng rằng:

*Mây nước hai đường đều chia nắm giữ,
 Vương lão sư có thể nghiệm chánh tà,
 Dao bén chém đứt, đều mất tượng,
 Ngàn xưa khiến người thích làm nhà,
 Đạo này chưa mất, tri âm có thể khen thưởng,
 Khoét núi thấu ra biển chỉ kính trọng Đại Vũ,
 Luyện đá vá trời chỉ có người hiền Nữ Oa,
 Lão Triệu Châu có nghề kiếm sống,
 Giày cỏ đội trên đầu rõ ràng một chút,
 Dị trung lại cũng lại là chiếc gương sáng,
 Chỉ có vàng thật này là không lẫn lộn cát.*

Nêu, trên đường Đài Sơn có một bà già, có một vị tăng hỏi rằng:
 Đường Đài Sơn đi chỗ nào?

Bà già đáp rằng: Đi đường thẳng, tăng vừa đi thì bà già rằng vị Sư này lại đi như thế vậy. Tăng trình lên Triệu Châu. Châu nói rằng: Cần cho khám phá qua, Châu cũng hỏi như trước. Ngày kế, thượng đường nói rằng: Ta khám phá bà già rồi.

Tụng rằng:

*Tuổi già được thông thạo không truyền bậy,
 Triệu Châu cổ Phật nổi Nam Tuyên,
 Rùa khô mất mạng vì hình vẽ,
 Ngựa hay đuổi gió lụy triền khiên,
 Khám phá thiên lão bà rồi,
 Nói với người trước không đáng tiền.*

Nêu, Đại sư Vân Môn nói rằng: Ánh sáng không xuyên qua có hai loại bệnh, tất cả nơi không biết trước mặt có vật là hoàn toàn thấu được tất cả pháp không, nơi ẩn hiện dường như có vật này giống nhau, cũng ánh sáng không xuyên qua. Lại pháp thân cũng có hai loại bệnh, được pháp thân, là pháp chấp không quên đã thấy vẫn còn, rơi vào ở bên pháp thân, là thẳng một mạch, dù thấu qua cũng không được, cần thận kiểm điểm tương lai, có hơi thở gì cũng là bệnh.

Tụng rằng:

*Sum-la vạn tượng có lẽ cao ngất,
 Xuyên qua không trở ngại đôi mắt,
 Quét môn đình kia ai có sức,
 Giấu kín trong tâm trí người tự thành tình,
 Truyền ngang qua cánh đồng,
 Bao hàm thu xanh biếc,*

*Chèo vào hoa lau soi sáng tuyết,
Chuỗi gấm lão đánh cá ôm về chợ,
Một chiếc lá bay nhẹ đi trên ngọn sóng.*

Nêu, Địa Tạng hỏi Tu Sơn chủ rằng: Ông từ đâu đến?

Tu đáp: Con từ phương Nam đến.

Tạng hỏi: Phương Nam gần đây Phật pháp như thế nào?

Tu đáp: Là nơi bàn bạc rộng lớn.

Tạng hỏi: Thế nào ta làm ruộng trong đây được cơm ăn?

Tu đáp: Tranh sao được ba cỗi.

Tạng hỏi: Ông gọi cái gì là ba cỗi?

Tụng rằng:

*Lối nói quanh co chỉ gương làm,
Lutu truyền tai miệng thì rời rạc,
Làm ruộng được cơm là việc trong nhà,
Không phải đủ lãnh hội người không biết,
Lãnh hội đủ biết rõ không chỗ cầu,
Tử Phòng trọn không quý phong hầu,
Quên cơ hội trở về cùng chim cá,
Rửa chân sóng biếc mặt nước mùa Thu.*

Nêu, Lâm Tế sắp tịch diệt, dặn dò Tam Thánh rằng: Ta sau khi tịch diệt các ông không được diệt mất chánh pháp nhãn tạng của ta.

Thánh thưa: Làm sao dám diệt mất chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Tế nói: Bỗng có người hỏi ông thì làm sao trả lời?

Thánh liền hét.

Tế hỏi: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta ngay cạnh lừa mù này diệt mất.

Tụng rằng:

*Tin tưởng nửa đêm truyền y cho Lô Năng,
Quấy rối Hoàng Mai bảy trăm tắng,
Lâm Tế một cành chánh pháp nhãn,
Lừa mù diệt mất bị người ghét,
Suy nghĩ giống nhau, Tổ Tổ truyền đăng,
Biển bằng phẳng biến hóa cá côn chim bằng,
Chỉ có danh ngôn này khó gần bắt chước,
Phần lớn phương tiện mở ra cuộn cuộn.*

Nêu, Khuếch Thị giả hỏi Đức Sơn, từ trên các Thánh, hưởng chỗ nào để đi?

Sơn hỏi: Là gì? Là gì?

Khuếch đáp: Sắc lệnh chỉ định rồng ngựa bay, rùa què lú đầu ra, Sơn liền dừng. Những ngày tới Sơn tắm rửa ra. Khuếch uống trà với Sơn, Sơn vỗ vào lưng Khuếch một cái. Khuếch nói: Lão hán này mới bắt đầu liếc xuống đất, Sơn lại dừng.

Tụng rằng:

*Gặp mặt đến khi làm thì biết,
Có thể trong lửa đá ánh điện chậm,
Luân cơ mưu chủ có ý sâu,
Lừa dối nhà quân sự địch không nghĩ xa,
Phát ra nhất định trúng lại lừa bịp ai,
Sau nào thấy má người khó xúc phạm,
Dưới mày đung đến mắt,
Hắn được liền thích hợp.*

Nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Ông từ đâu đến?

Ngưỡng Sơn đáp: Từ trong ruộng đến.

Sơn hỏi: Trong ruộng có bao nhiêu người?

Ngưỡng cắm cây cuốc xuống, khoanh tay mà đứng.

Sơn nói: Nam Sơn phần lớn có người cật cở tranh.

Ngưỡng giơ cuốc lên liền đi.

Tụng rằng:

*Già rồi cảm thấy đa tình nhớ con cháu,
Mà nay hổ thẹn khởi gia môn,
Phải cần nhớ lấy Nam Sơn nói,
Ghi lòng tạc dạ cùng báo ân.*

Nêu, Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kính, đi nhiều thiền sần ba vòng vẩy tích trượng một cái rồi đứng thẳng.

Kính nói rằng: Phải phải.

Cốc lại đến Nam Tuyền nhiều giường thiền ba vòng vẩy tích trượng một cái rồi đứng thẳng.

Tuyền nói rằng: Không phải, không phải.

Cốc hỏi: Chương Kính nói phải vì sao Hòa thượng nói không phải?

Tuyền nói rằng: Chương Kính thì phải, ông thì không phải. Đây là sức gió đã chuyển cuối cùng trở thành bại hoại.

Tụng rằng:

*Phải và không phải, cuộn nút thắt dễ coi,
Dường như kìm nén, dường như bốc lên,*

*Khó huynh khó đệ, buông ra, kia đã đến thời,
Đoạt lấy, ta có chỉ ý gì?
Gậy vàng vừa vẫy cây nêu Thái cô,
Ba lần nhiều giường dây nhàn du hý,
Quấy rối tòng lâm sinh phải trái,
Tưởng tượng trước đầu lâu thấy quỷ.*

Nêu, Pháp Nhân hỏi Tu Sơn chủ rằng: Một li một tí có khác, trời đất cách xa, ông làm sao biết?

Tu đáp: Sai một li, trời đất cách xa.

Nhân hỏi: Như thế lại thế nào được?

Tu đáp: Con chỉ có như vậy, Hòa thượng lại như thế nào?

Nhân đáp: Sai một li trời đất cách xa.

Tu liền lễ bái.

Tụng rằng:

*Cái cân nhỏ bé ngời vào liền nghiêng đổ,
Vạn đời cân nhắc soi sáng bất công,
Phân lượng cái nhỏ nhất thấy được ngọn nguồn,
Tóm lại trộm lấy bàn tay tinh ta đã định.*

Nêu, tăng hỏi Triệu Châu rằng: Chó lại có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Có.

Tăng hỏi: Đã có vì sao lại đấm vào túi da này?

Châu đáp: Vì nói biết mà cố phạm.

Lại có vị tăng hỏi: Chó có Phật tánh không?

Châu đáp: Không.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao chó lại không có?

Châu đáp: Vì nó có nghiệp thức tồn tại.

Tụng rằng:

*Chó có Phật tánh, chó không có Phật tánh,
Lưỡi câu ngay chủ yếu tìm cá bỏ mạng,
Khách theo không khí tìm mùi hương mây nước,
Ồn ào hỗn tạp làm phân sơ,
Mênh mông mở rộng lớn ra,
Chớ trách nhà ta không cẩn thận lúc đầu,
Chỉ một chút vết nhỏ lại bỏ khuyển ngọc,
Vua Tần không biết Lạn Tương Như.*

Nêu, tăng hỏi Vân Môn rằng: Không khởi một niệm, lại có lỗi không?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Tụng rằng:

*Không khởi một niệm, núi Tu-di,
Mặt trời đẹp, thí pháp y không bỏn sẻn,
Muốn đi ngàn tâm không được trèo,
Biển xanh bao la mây trắng an nhàn,
Chớ đem lông tóc để vào trong đó,
Mượn âm vận của gà khó lừa dối ta,
Chưa chịu mơ hồ tha qua cửa.*

Nêu, Địa Tạng hỏi Phán Nhân: Thượng tọa đi đâu?

Nhân đáp: Hành cước quanh co.

Tạng hỏi: Việc hành cước là thế nào?

Nhân đáp: Không biết.

Tạng nói: Không biết rất thân thiết.

Nhân hoá nhiên đại ngộ.

Tụng rằng:

*Nhưng nay tham cứu đủ giống như đương thời,
Tháo hết rèm nhỏ đến không hay biết,
Tùy ngắn tùy dài không cắt may,
Tùy cao tùy thấp tự công bằng,
Nhà cửa giàu có tạm thời dùng tiết kiệm,
Mức độ sống nhàn nhĩ tin đời bước,
Việc hành cước ba mươi năm trước,
Rõ ràng cô phụ một cặp lông mày.*

Nêu, Vân Nham quét đất, Đạo Ngô nói rằng: Sanh rất nhỏ.

Nham nói: Phải biết có người không nhỏ.

Ngô nói: Như thế thì có tháng thứ hai.

Nham đưa cái chổi quét lên hỏi rằng: Đây là tháng thứ mấy?

Ngô liền thôi.

Huyền Sa nói rằng: Chính là tháng thứ hai.

Vân Môn nói: Đây tứ trai gặp đầy tứ gái niêm nở.

Tụng rằng:

*Mượn đến tạm thời ông hiểu rõ môn đầu,
Được dùng tùy nghi thì liền dừng,
Xương voi trước hang núi làm tay cho rắn,
Chỗ làm thuở nhỏ tới già mới biết then.*

Nêu, Nham Đầu đến chỗ Đức Sơn, vừa bước vào cửa liền hỏi rằng: Là phàm hay là Thánh?

Sơn liền hét. Nham Đầu lễ bái.

Động Sơn nghe nêu rằng: Nếu không phải là ông già thì rất khó gánh vác.

Đầu nói rằng: Lão hán Động Sơn không biết tốt xấu, ta đương thời một tay nâng lên, một tay khai phá.

Tụng rằng:

Trắc trở đến thời cơ thâu tóm quyền bính, việc có oai nhất định làm, nước có lệnh không trái phạm, khách còn tôn kính mà chủ kiêu ngạo, vua kỵ can gián mà bề tôi nịnh hót.

Ý Nham Đầu hỏi Đức Sơn một tay nâng lên một tay khai phá thấy tâm hạnh.

Nêu, Lỗ Tổ hễ thấy tăng đến liền quay mặt vào vách.

Nam Tuyên biết được nói rằng: Ta bình thường nói với ông ta, gánh vác kiếp không trước. Lúc Phật chưa ra đời biết lấy không được một cái hay nửa cái, ông ta đi vào năm con lừa như thế.

Tụng rằng:

Trong nhạt nhẽo có mùi vị, khéo vượt lên trên tình cảm, liên tục còn giống như trước, ngổ ngảng như ngu ngốc, đạo quý, ngọc chạm vẫn để mất đi mộc mạc, hạt châu ở đầm sâu mà tự tốt đẹp, không khí rất trong lành vắng lặng mờ nhạt, mùa Thu nóng, một áng mây nhàn từ xa phân trời nước.

Nêu, ngài Vân Phong dạy chúng rằng: Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các ông, các vị, cần thiết phải thích coi.

Trường Khánh nói rằng: Hôm nay trong giảng đường phần lớn có người tán thân mất mạng. Tăng nêu lên Huyền Sa, Sa nói rằng: Phải là Lăng huynh mới được, nhưng tuy như vậy ta thì không như thế.

Tăng hỏi: Hòa thượng làm thế nào?

Sa đáp: Dùng Nam Sơn làm sao, Vân Môn lấy cây gậy ném đến trước mặt Phong ra tư thế sợ hãi.

Tụng rằng:

*Huyền Sa quá cứng rắn,
Trường Khánh thiếu dũng cảm,
Nam Sơn mũi rùa chết không dùng,
Trong gió mây sẽ mọc sừng trên đầu,
Quả thật thấy ánh sáng đẹp,
Bắt tay làm, bắt tay làm,
Trong ánh điện bắn lên thấy biến đổi,
Ở ta cũng có thể tiêu trừ có thể kêu gọi,*

*Ở người khác cũng có thể bắt có thể buông,
Việc ấy như ngày nay trao phó cho ai?
Miệng lạnh người bị thương không biết đau.*

Nêu, Diêm Quan một hôm gọi Thị giả, đem đến cho ta chiếc quạt tê giác.

Thị giả thưa: Quạt bị rách rồi.

Quan nói: Quạt đã rách, thì mang đến cho ta tê giác.

Thị giả không trả lời.

Tư Phước vẽ một tướng tròn trong đó viết một chữ Ngưu.

Tụng rằng:

*Quạt rách đòi tê giác,
Chữ trong vòng tròn có nguyên do,
Ai biết quế ngàn năm có hồn phách,
Khéo làm sáng trưng một chút Thu.*

Nêu, Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử nói rằng: Còn có ai hơn được màu này chăng?

Vân Môn nói rằng: Đương thời bèn xô đổ.

Tuyết Đậu nói rằng: Chỉ biết xô đổ mà không biết đỡ dậy.

Tụng rằng:

*Một ngã một đứng dậy, Tuyết Đình Sư Tử,
Dè dặt ở nơi phạm mà mang lòng nhân,
Mạnh mẽ ở việc làm mà thấy nghĩa,
Ánh sáng trong chói mắt như quên nhà,
Rõ ràng quay gót lại rơi vào địa vị,
Nhà nọ tảng biết rõ vô ký,
Cùng chết cùng sống, đây sao kia sao?
Ấm áp dấu hiệu mai nở, Xuân đến cảnh lạnh,
Mát mẻ bão lớn lá rụng, mùa Thu nước trong lênh láng.*

Nêu, Pháp Nhãn lấy tay chỉ bức rèm. Lúc ấy có hai vị tăng cùng đi cuốn bức rèm. Nhãn nói rằng: Một được một mất.

Tụng rằng:

Tùng thẳng, gai cong, hạc dài vệt trời ngấn, người đời nghĩa lớn lao, đều quên trị loạn, cầu an, kỳ lân giấu vẫy ở ao sâu; buông thả, cũng là chim bay lượn thoát khỏi vương bận, không có Tổ sư nào Tây lai, bên trong có lẽ được mất nửa tướng, có bỗng theo luồng gió mà chuyển trên không, thuyền cắt dòng nước mà đến bờ, trong đây nọ tảng linh lợi, xem lấy phương tiện mát mẻ.

Nêu, tăng hỏi Hộ Quốc rằng: Khi hạc đứng trên cây tùng khô như

thế nào?

Quốc đáp: Một trận dưới đất.

Tăng hỏi: Khi nước rã đông lại như thế nào?

Quốc đáp: Sau khi mặt trời mọc, một trận? Khi Hội Xương sa thải, Hộ pháp thiện thần, hưởng chỗ nào để đi?

Quốc đáp: Hai bên tam môn, một trận này.

Tụng rằng:

*Chí lớn lộ rã tóc mai chưa phải Thu,
Nam nhi không hận không phong hầu,
Suy tư trong sạch truyền khách nhà,
Rửa tai dầu sôi trâu không uống.
Nêu, Phong Huyệt ở nha môn Dĩnh châu.*

Thượng đường nói rằng: Tâm ấn của Tổ sư giống như máy trâu sắt, đi thì ấn đứng đứng thì ấn phá, chỉ như không đi không đứng, ấn cũng đứng, không ấn cũng đứng. Lúc ấy có một trưởng lão Lô Pha bước ra hỏi rằng: Con có máy trâu sắt, thỉnh thầy đừng dựng ấn.

Huyệt nói: quen câu cá kinh cá nghệ nơi nước trong há thắm, lại than ếch nhái nhảy trên bùn cát.

Pha đứng suy nghĩ mãi.

Huyệt hét một tiếng và hỏi rằng: Trưởng lão sao không nói tiếp?

Pha dự tính.

Huyệt bèn lấy phát trần đánh một cái hỏi rằng: Còn nhớ câu thoại đầu chăng? Thử nêu lên xem?

Pha định mở miệng, Huyệt lại đánh một cái nữa.

Mục chủ nói: Pháp của Phật và pháp của vua giống nhau.

Huyệt hỏi: Ông thấy gì đây?

Mục đáp: Ngay đoạn không đoạn, trở lại gây ra rối loạn cho mình.

Huyệt liền xuống tòa.

Tụng rằng:

Máy trâu sắt ấn dừng ấn phá, đi thấu qua đỉnh Tỳ-lô, lại đến ngòi trên đầu lưỡi của hóa Phật.

Phong Huyệt nên cân nhắc, Lô Pha bị đọa, đầu gãy hét ra, ánh điện lửa đá, sáng suốt rõ ràng, như hạt châu trên mâm, chớp mắt nhường mày lại trôi qua.

Nêu, tăng hỏi Đại Tỳ rằng: Hỏa kiếp sáng rực, cõi đại thiên đều tan hoại chưa, biết đây hoại hay không hoại?

Tỳ đáp rằng: Hoại.

Tăng hỏi: Như thế thì đi theo người khác chẳng?

Tùy đáp: Đi theo người khác.

Tăng hỏi Long Tế rằng: Kiếp hỏa hừng hực cõi đại thiên đều hoại, chưa biết đây hoại hay không hoại?

Tế đáp: Không hoại.

Tăng hỏi: Vì sao lại không hoại?

Tế đáp: Vì đồng cõi Đại thiên.

Tụng rằng:

Hoại không hoại theo người khác, đi cũng là cõi Đại thiên, trong câu rõ ràng không có máy móc khóa, đầu chân phần nhiều bị vướng dây chằng chịt, biết chẳng? Việc rõ ràng đình ninh đến chết, tâm biết đưa ra chớ bàn bạc, còn ta sẽ được tướng mua bán.

Nêu, Vân Môn hỏi rằng: Cổ Phật và lộ trụ giao hảo với nhau là cơ thứ mấy?

Chúng im lặng.

Tự nói thay rằng: Núi phía Nam có mây bay, núi phía Bắc mưa rơi.

Tụng rằng:

*Một luồng ánh sáng thân,
Ban đầu không che giấu,
Vượt qua liền thấy duyên,
Đúng mà không đúng,
Ra khỏi tình cảm tính toán.
Thường mà không thường,
Hoa trong hang núi nhiều chừ lỗ tổ ong thành mật.
Hoa rình nở thêm tươi tốt chừ xạ tê làm hương thơm,
Tùy loại ba thức một trượng sáu,
Chỗ chạm đến rõ ràng lộ hiên ngang.*

Nêu, Ngưỡng Sơn hỏi tăng: Ông là người xứ nào?

Tăng đáp: Người U châu.

Sơn hỏi: Ông lại suy nghĩ trong đó chẳng?

Tăng đáp: Thường suy nghĩ.

Sơn hỏi: Năng nghĩ là tâm, sở nghĩ là cảnh, vật trong đó như sơn hà đại địa, lầu đài điện các, người vật v.v... trái tâm suy nghĩ mà suy nghĩ, còn có rất nhiều cách chẳng?

Tăng đáp: Con đến đây đều không thấy có.

Sơn nói: Tín vị thì đúng, nhân vị chưa đúng.

Tăng hỏi: Hòa thượng chưa có chỉ thị khác chẳng?

Sơn đáp: Có, không có thì không đúng, theo chỗ thấy của ông, chỉ được một màu đen, được ngồi mặc áo, tự xem phía sau.

Tụng rằng:

Không ngoài mà chứa đựng, không ngại mà hòa hợp, bức tường cửa cao lớn khóa kín lớp lớp, rượu thường ngọt nên khách nằm, cơm tuy no nhưng nghề sụp lở, chọc thủng hư không chừ, gió nường cánh kỳ diệu, đập lật biển xanh chừ, sấm đưa rồng dạo chơi.

Nêu, Tam Thánh hỏi Tuyết Phong rằng: Cá vàng lọt lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn?

Phong đáp: Đợi ông thoát ra khỏi lưới thì nói cho ông nghe.

Thánh nói: Một ngàn năm trăm người thiện tri thức, thọaì đầu cũng không biết.

Phong nói: Việc trụ trì của lão tăng phiền phức.

Tụng rằng:

*Làn sóng vừa lên mây sấm đưa nhau,
Nhảy lên rõ ràng xem đại dụng,
Đốt đuôi rõ ràng qua cửa vũ,
Vảy tươi tốt chưa chịu ngâm vào vại dưa muối,
Lão thành người không sợ chúng đông,
Quen gần kẻ địch ban đầu không sợ,
Duyên có qua loa như năm lượng nhẹ,
Chồng chất cánh nào nặng ngàn cân,
Danh cao bốn biển còn ai bằng,
Đứng thẳng tám ngọn gió thổi không động.*

Nêu, Phong Huyệt nói rằng: Nếu lập một trần nước nhà hưng thịnh, không lập một trần nước nhà diệt vong. Tuyết Đậu đưa gây lên hỏi rằng: Còn có nạp tăng cùng sống cùng chết chăng?

Tụng rằng:

Nước sông vị trắng xóa nổi lên câu cá, sao giống Thủ Dương kiếm người đối, chỉ trong một trần phân bất thường, danh cao, công lao và sự nghiệp cả hai đều khó lẫn lộn.

Nêu, Lạc Phố đến tham học Hiệp Sơn, không lễ bái mà đứng ngay trước mặt.

Sơn nói: Gà đậu trong tổ phượng, chẳng phải cùng loại của nó.

Phố nói: Từ xa hưởng về gió, xin Sư một lần tiếp nhận.

Sơn nói: Trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng.

Phố liền hét.

Sơn nói: Dừng dừng, hãy chớ qua loa vọi vàng, mây trắng thì

giống, núi khe đều khác, cắt đứt chót lưỡi của người trong thiên hạ thì không thể không, làm sao dạy người không có lưỡi biết nói?

Phổ không nói.

Sơn liền đánh.

Phổ từ đây thừa nhận.

Tụng rằng:

*Lắc đầu lắc đuôi không có vảy nhọn,
Triệt để không dựa vào sự giải thích để quay người,
Cắt đứt chót lưỡi dù có phương pháp,
Kéo trở lại lỗ mũi thân thông vi diệu,
Ban đêm ngoài rèm chừ,
Gió trắng như ban ngày,
Cây khô trước núi chừ,
Mùa Xuân hoa cỏ sinh sôi nảy nở,
Người không lưỡi, người không lưỡi,
Chánh khiến đều nêu một câu gần gũi,
Một mình bước trong vòng biết rõ rồi,
Mặc theo thiên hạ vui vẻ hân hoan.*

Nêu, Mã Đại sư bất an, Viện chủ hỏi: Hòa thượng gần đây tôn vị như thế nào?

Đại sư đáp: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Tụng rằng:

*Mặt trời, mặt trăng, sao chổi điện cuốn
Gương đối hình tượng mà vô tư,
Hạt châu trên mâm mà tự xoay chuyển,
Ông không thấy vàng luyện trăm lần trước kềm búa,
Dưới thước dao một máy lựa.*

Nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Chợt có người hỏi tất cả chúng sanh chỉ có nghiệp thức mênh mang không có gốc có thể nương tựa, ông làm sao xét nghiệm?

Ngưỡng đáp: Nếu có tăng đến thì gọi lại nói rằng: Mỗ giáp, tăng quay lại bên nói rằng là gì? Đợi y nghĩ ngơi, nói rằng không chỉ nghiệp thức mênh mang cũng chính là không có nguồn gốc có thể nương tựa.

Sơn nói: Lành thay! Lành thay!

Tụng rằng:

*Vừa gọi quay đầu biết ta chẳng?
Rương trống hi-la lại thành móc câu
Con ngàn vàng vừa lưu lạc,*

Đường cùng mờ mịt có chút buồn.

Nêu, Lâm Tế dạy chúng rằng: Có một vô vị chân nhân thường ra vào trước cửa của các ông, người sơ tâm chưa chứng cứ hay xem thử. Lúc bấy giờ, có vị tăng hỏi: Thế nào là vô vị chân nhân?

Tế bước xuống giường thiền nắm lấy, vị tăng ấy nghĩ ngợi. Tế nói rằng: Vô vị chân nhân là que phân khô.

Tụng rằng:

*Mê ngộ trái nhau, khéo truyền mà giản dị,
Mùa Xuân trăm hoa đua nở chừ,
Một lần thổi, sức quay vòng chín trâu vừa kéo,
Đáng tiếc cát bùn cạy không ra,
Rõ ràng tắc đoạn mắt cam tuyền,
Bỗng nhiên chọc thủng chảy khắp nơi.*

Sư lại nói rằng: Nguy hiểm.

Nêu, tăng hỏi Triệu Châu rằng: Con mới vào tông lâm, xin thầy chỉ dạy?

Châu hỏi: Ăn cháo xong chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu nói: Rửa bát đi.

Tụng rằng:

*Ăn cháo xong dạy rửa bát,
Hoát nhiên tâm địa tự hợp nhau,
Ngày nay khách tông lâm tham đủ,
Hãy nói trong có ngộ không?*

Nêu, Vân Môn hỏi Càn Phong rằng: Xin Sư trả lời.

Phong đáp: Đến lão tăng chưa?

Môn nói: Như thế thì con đến muộn vậy.

Phong hỏi: Như thế nào, như thế nào?

Môn đáp: Sẽ nói vượn trắng lại có vượn đen.

Tụng rằng:

*Đuôi dây cung bọc nhau, lưới châu đối nhau,
Bắn ra trăm phát đều trúng mà không uống từng mũi tên,
Nhiếp chúng rộng lớn mà ánh sáng vô ngại,
Được câu nói tổng trì, trụ Tam-muội du hý,
Kỳ diệu trong đó cũng uyển chuyển thiên viên,
Nhất định như thế cũng tung hoành tự tại.*

Nêu, Lạc Phố lúc lâm chung bảo chúng rằng: Nay có một việc hỏi các vị, cái này nếu đúng thì trên đầu đặt thêm một cái đầu, nếu nói

không đúng thì chặt đầu tìm sống. Lúc bấy giờ, Thủ tòa nói rằng: Núi xanh thường nhắc chân, dưới ánh mặt trời không khêu bắc đèn lên.

Phổ hỏi là thời tiết nào nói lời này?

Có Thượng tọa Ngạn Tùng, bước ra nói rằng: Đi hai con đường này xin thầy không hỏi.

Phổ nói: Chưa đến lại nói.

Tùng thưa: Con nói không hết.

Phổ nói: Ta không cần ông nói hết hay nói không hết.

Tùng thưa: Con không có Thị giả chỉ đối với Hòa thượng, Phổ liền thôi. Đến tối gọi Thượng tọa Tùng đến hỏi rằng: Hôm nay ông chỉ đối đáp rất có nguyên do, hợp thể được đạo tiên sư, trước mắt không pháp, ý ngay trước mắt, người khác không phải là pháp trước mắt, chẳng phải là chỗ đến của tai mắt, hãy nói câu nào là khách, câu nào là chủ? Nếu chọn ra được dạn dò túi bát.

Tùng thưa: Không biết.

Phổ nói: Ông biết mà?

Tùng thưa: Con thật không biết.

Phổ hét một tiếng nói rằng: Khổ thay, khổ thay!

Tăng hỏi: Tôn ý của Hòa thượng như thế nào?

Phổ nói: Thuyền từ không chèo trên bóng nước trong, kiếm hiệp phí công thả ngỗng gỗ.

Tụng rằng:

*Mỗi mây câu trăng câu bến trong, Tuổi
già lòng cô độc chưa được vẫy cá, Sau
một khúc ly tao lại đi về,
Trên sông mịch la chỉ người tỉnh.*

Nêu, có vị tăng hỏi Trung Quốc sư ở Nam Dương rằng: Thế nào là bốn thân Lô-xá-na?

Quốc sư đáp: Đem bình nước trong đến cho ra. Tăng đem bình nước trong đến. Quốc sư nói: Lại về ngồi yên chỗ cũ.

Tăng lại hỏi: Thế nào là bốn thân Lô-xá-na?

Quốc sư đáp: Cổ Phật quá khứ rất lâu.

Tụng rằng:

*Chim bay trên không cá lội dưới nước,
Sông hồ quên nhau, mây trời đặc chí,
Tâm đoán định một chút đối diện ngàn dặm,
Tri ân báo ân nhân gian có bao nhiêu?*

Nêu, La Sơn hỏi Nham Đầu rằng: Lúc khởi diệt không dừng như

thế nào?

Đầu ủa một tiếng hỏi lại rằng: Là ai khởi diệt?

Tụng rằng:

*Chặt đứt dây chằng chịt của lão,
Đập vỡ hang ổ của cáo,
Báo khoác sương mù mà đến biến đổi vắn,
Rồng cưỡi sấm mà thay xương cốt,
Chao ôi khởi diệt xôn xao là vật gì?*

Nêu, có vị tăng hỏi Hòa thượng Hưng Dương phẩu rằng: Sa-kiệt ra biển càn khôn yên lặng, gặp mặt trình nhau việc như thế nào?

Dương đáp: Cánh chim kỳ diệu lớn bằng vũ trụ, trong đây ai là người ra mặt?

Tăng thưa: Khi chợt gặp người ra mặt lại làm sao?

Dương nói: Giống như chim cốt cưu, ông bất giác ngồi trước lâu kiểm nghiệm mới biết thật.

Tăng nói: Như thế thì khoanh tay ngay bụng lù ra sau ba bước.

Dương nói: Quạ rùa dưới tòa Tu-di, chớ đợi nói lại vết sẹo nhỏ trên trán.

Tụng rằng:

*Sợ chỉ câu xuống hiệu lệnh,
Thiên tử trong vùng rộng lớn,
Tướng quân ngoài biên giới,
Không cần sấm nổ sâu nở,
Đâu biết gió thổi chặn đường mây bay,
Máy liên miên chừ,
Tự có kim vàng chỉ ngọc,
Trước ấn rộng lớn chừ,
Vốn không có chim khắc vắn trùng.*

Nêu, kinh Viên Giác chép rằng: Ở tất cả thời, không khởi vọng niệm, ở các vọng tâm cũng không ngừng diệt, trụ cảnh vọng tưởng không thêm hiểu biết, ở trong không hiểu biết không rõ chân thật.

Tụng rằng:

Sừng sừng hiên ngang ngay thẳng,

Nơi ồn náo đâm vào đầu,

Nơi yên ổn đặt bước,

Tuyết đường đặt bước đứt ta tự do,

Đầu mũi hết bùn ông thôi chặt,

Chớ động vào, vì ngàn năm nên trong giấy gói dưng.

Nêu, Đại sư Đức Sơn Viên Minh bảo chúng rằng: Đi đến tận cùng, chỉ được ba đời chư Phật miệng treo trên vách, còn có một người, cười lớn ha ha. Nếu biết người này thì việc tham học xong.

Tụng rằng:

*Thu giữ đoạn khâm hầu,
Gió sờ mây lau, mùa Thu nước lạnh,
Vây chớ nói là không có vị,
Câu hết sóng xanh chỉ có một lưỡi câu trắng.*

Nêu, có vị tăng hỏi Triệu Châu rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cây bách trước sân.

Tụng rằng:

*Mây cao tuyết giăng ngang,
Mắt sông ngậm mùa Thu,
Cửa biển vỗ sóng, lưỡi thuyền lái đi,
Tay dẹp loạn, lo liệu thái bình,
Lão Triệu Châu ơi lão Triệu Châu,
Rối loạn tòng lâm đến chết cũng chưa thôi,
Uổng phí công phu làm xe hợp tuyến đường xe chạy,
Vốn không mảnh khóc cũng bít khe lấp rãnh.*

Nêu, Duy-ma-cật hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng: Những gì là Bồ-tát nhập vào pháp môn không hai?

Văn-thù-sư-lợi đáp: Theo ý tôi thì đối với tất cả pháp không ngôn không thuyết, không chỉ bày không biết, lia các câu hỏi đáp, ấy là vào pháp môn không hai. Vì thế Văn-thù-sư-lợi hỏi Duy-ma-cật hỏi rằng: Chúng tôi đều tự nói rồi, nhân giả nên nói: Thế nào là Bồ-tát nhập vào pháp môn không hai?

Duy-ma-cật im lặng.

Tụng rằng:

*Mạn Thù thăm bệnh lão Tỳ-da,
Không hai cửa mở thấy là nhà,
Ngoài là đá mân trong thuần túy ngọc,
Ai thường thức giám định,
Quên trước mắt sau chớ bàn bạc thờ than,
Nhỏ nhoi ôm lấy ngọc chưa mài giữa chày,
Sân nước Sở tổn hại kẻ sĩ, châu báu rứt rờ chày,
Thành Tùy, đoạn rấn, không phá hết một chút tì vết,
Thô tục vẫn đục không rõ ràng một chút.*

Nêu, Động Sơn cúng dường chân thứ của Vân Nhan, bèn nêu chân thoại xa xôi trước kia. Có vị tăng hỏi rằng: Vân Nham nói chỉ đây là, ý chỉ ấy như thế nào?

Sơn đáp: Nếu không biết có thì sao hiểu được lời nói như thế? Nếu biết có làm sao chịu nói như thế?

Tụng rằng:

*Làm sao biết nói như thế,
Gà gáy canh năm nhà rừng đều sáng.
Làm sao chịu nói như thế,
Hạc ngàn năm già với mây từng.
Gương báu trong sáng nghiệm chánh thiên,
Máy ngọc quay nghiêng xem đều được,
Ngoài cửa gió lớn chân động chừ, bước dài liên miên,
Cha con mềm dẻo chừ, thanh quang rộng lớn.*

Nêu, Tuyết Phong lúc ở am, có hai vị tăng đến lễ bái, Phong thấy họ đến liền lấy tay nhắc cửa am phóng mình ra hỏi rằng: Là gì? Tăng cũng nói: Là gì? Phong cúi đầu trở về am. Sau đó vị tăng ấy đến yết kiến Nham Đầu. Đầu hỏi: Từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Lĩnh nam đến.

Đầu hỏi: Có lần nào đến chỗ ngài Tuyết Phong chưa?

Tăng đáp: Từng đến.

Đầu hỏi: Có nói câu gì?

Tăng nêu lời trước kia.

Đầu hỏi: Ông ta nói gì?

Tăng đáp: Ông ta không nói gì cả chỉ cúi đầu trở về am.

Đầu nói: Ôi! Ta ngay lúc đầu không nói với ông ta câu cuối cùng, nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết. Tăng đến cuối mùa hạ, nêu lại lời nói trước kia mà thỉnh ích.

Đầu hỏi: Sao không hỏi sớm?

Tăng đáp: Chưa dám dễ dàng.

Đầu nói rằng: Tuyết Phong tuy cùng cái sống với ta nhưng không cùng cái chết với ông, muốn biết câu cuối cùng chỉ đây là.

Tụng rằng:

*Trau dôi, biến thái động thức ăn,
Gậy Cát Pha hóa rỗng,
Con thoi của nhà thợ gổm ở ẩn,
Đồng cái sống chừ, có số,
Đồng cái chết chừ, không nhiều,*

*Câu cuối cùng chỉ đây là,
Gió thuyền chở trăng lênh bênh trên nước mùa Thu.*

Nêu, Pháp Nhãn hỏi Giác thượng tòa rằng: Đi thuyền đến hay đi theo đất liền đến?

Giác đáp: Đi thuyền đến.

Nhãn hỏi: Thuyền ở chỗ nào?

Giác đáp: Thuyền ở trong sông.

Sau khi Giác lui ra, Nhãn lại hỏi vị tăng bên cạnh rằng: Ông nói vị tăng này vừa đến đủ mắt hay không đủ mắt?

Tụng rằng:

*Nước không rửa được nước, vàng không được vàng,
Mê màu lông mà được chim,
Không có dây cung đàn nào mà đàn không vui,
Bện từng tranh treo có nhiều việc,
Mất hết tâm Bàn cổ chân thuần.*

Nêu, Tào Sơn hỏi Đức thượng tọa rằng: Pháp thân chân thật của Phật vẫn như hư không, ứng theo vật mà hiện hình, như trăng trong nước, làm sao nói đạo lý ứng hiện này?

Đức đáp: Như con lừa nheo mắt nhìn vào giếng.

Sơn nói: Nói thì hoàn toàn giết đạo, chỉ nói được tám mươi phần trăm.

Đức hỏi: Hòa thượng lại như thế nào?

Sơn đáp: Như giếng nheo mắt nhìn kỹ lừa.

Tụng rằng:

*Lừa nhìn kỹ giếng, giếng nhìn kỹ lừa,
Trí chứa đựng không ngoài,
Chứa đựng trong sạch có thừa,
Phía sau khuỷu tay ai chia ấn,
Trong nhà không chứa sách,
Việc máy quay tơ không treo trên đầu con thoi,
Hoa văn ngang dọc, ý tự khác.*

Nêu, Hoàng Nghiệt bảo chúng rằng: Các ông chỉ là những anh chàng bã rượu ăn uống lu bù, và hành cước với cái gì, chỗ nào có hôm nay? Lại biết trong nước Đại Đường không có Thiên sư chăng?

Lúc bấy giờ, có một vị tăng bước ra hỏi rằng: Chỉ như chư vị các nơi giúp đỡ môn đồ, dẫn dắt chúng lại làm sao?

Nghiệt đáp: Ta không nói không có thiên mà chỉ nói là không có thầy.

Tụng rằng:

*Phân khác, nhuộm tơ tằm quá ba hoa,
Quả liền hoa liền kết phá hồng thế hệ của Tô,
Khéo nắm cán la bàn tạo hóa,
Mây nước dụng cụ ở nặn đúc,
Dứt bỏ nhiều vụn vặt, diệt trừ,
Dụng cụ xem sao để bình luận thớt ngọc đao vàng,
Lão Hoàng Nghiệt xem xét kỹ cái tơ cái tóc,
Ngồi đoạn gió Xuân không phóng lên cao.*

Nêu, Vân Nham hỏi Đạo Ngô rằng: Bồ-tát Đại Bi, dùng nhiều tay mắt làm gì?

Ngô đáp: Như người nửa đêm đưa tay ra phía sau lưng sờ gối.

Nham nói rằng: Tôi hiểu vậy.

Ngô hỏi: Ông làm sao hiểu?

Nham đáp: Khấp thân là tay mắt.

Ngô nói: Nói thì hoàn toàn giết đạo, chỉ nói được tám mươi phần trăm.

Nham hỏi: Sư huynh làm sao?

Ngô nói: Khấp mình là tay mắt.

Tụng rằng:

*Một lỗ trống rỗng, tám phía tinh xảo,
Không hình dạng không riêng tư,
Xuân đến quy luật không lưu lại,
Không ngăn ngại, trăng đi trên hư không,
Mắt báu trong sạch, cánh tay công đức,
Cả người đâu giống khấp thân ấy,
Tay mắt hiện tiền tỏ rõ toàn cơ,
Đại dụng tung hoành, kiêng kỵ gì?*

Nêu, Tuyết Phong ở chỗ Đức Sơn làm đầu bếp nấu cơm. Một hôm cơm chín trễ Đức Sơn lấy bát đến pháp đường.

Phong hỏi: Lão hán này, chuông chưa reo, trống chưa vang mà bưng bát đi đâu?

Sơn bèn trở về phương trượng.

Phong nêu lên Nham Đầu.

Đầu nói: Ít nhiều Đức Sơn, không biết câu cuối cùng.

Sơn nghe bèn sai thị giả gọi Nham Đầu đến hỏi: Ông không bằng lòng lão tăng chăng?

Nham Đầu bèn thăm gợi ý cho Đức Sơn, Sơn bèn thôi. Đến ngày

mai thăng đường, quả nhiên khác với bình thường, Nham vỗ tay, cười và nói rằng: Sau này người trong thiên hạ không làm gì được y.

Tụng rằng:

*Câu cuối cùng biết chững?
Cha con Đức Sơn quá hàm hồ,
Trong tòa cũng có khách Giang nam,
Chim chá cô chó hót trước người.*

Nêu, Mật Sư Bá đi kinh hành với Động Sơn, bỗng thấy một con thỏ trắng chạy qua trước mặt. Mật nói rằng: Xinh đẹp thay!

Sơn hỏi: Làm sao?

Mật nói: Như áo trắng bái tướng.

Sơn rằng: Già rồi còn nói như vậy.

Sơn nói rằng: Ông lại làm thế nào?

Sơn đáp: Trăm anh lâu đời, tạm thời xem nhẹ.

Tụng rằng:

*Sức đề kháng sương tuyết, một bước lên mây,
Hạ Huệ bỏ nước, Tương Như qua cầu,
Tiêu Tào mutu lược hay thành danh,
Sào Hưu thân tâm muốn tránh Nghiêu,
Sủng, nhục đáng sợ rất tự tin,
Chân tình tham cứu dấu vết ngư, tiều lẫn lợn.*

Nêu, Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu rằng: Khi một vật không đem đến như thế nào?

Châu đáp: Buông xuống đi.

Nghiêm hỏi: Một vật không đem đến, buông xuống cái gì?

Châu đáp: Như thế thì gánh lấy đi.

Tụng rằng:

*Không phòng hạnh tế thua thế chủ động,
Tự biết tâm thô thẹn đụng đầu,
Cục phá giữa thất lưng búa rìu nát vụn,
Rửa sạch cốt phàm cùng tiên đạo chơi.*

Nêu, kinh Kim Cang chép rằng: Nếu bị người khinh thường, người ấy có tội nghiệp đời trước, lẽ ra đọa vào đường ác, vì đời nay bị người khinh thường nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt.

Tụng rằng:

*Nói liền công và tội, dính vào nhân quả,
Ngoài gương Diễn-nhã-đa cuồng chạy,
Đầu gậy đánh vỡ bếp,*

*Vỡ bếp rồi đến chúc mừng nhau,
Lại nói trước kia cô phụ ta.*

Nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Lâm rằng: Lúc con đi thẳng như thế nào?

Lâm đáp: Rắn chết ngay đường cái khuyên ông chớ nắm đầu.

Tăng hỏi: Khi nắm đầu như thế nào?

Lâm đáp: Mất mạng căn của ông.

Tăng hỏi: Khi không nắm đầu thì như thế nào?

Lâm đáp: Cũng không có chỗ tránh.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy như thế nào?

Lâm đáp: Bỏ đi.

Tăng hỏi: Chưa biết đi chỗ nào?

Lâm đáp: Cỏ khuya không có chỗ tìm.

Tăng hỏi: Hòa thượng cũng phải đề phòng mới được.

Lâm vỗ tay nói rằng: Bạc nhất là hơi độc này.

Tụng rằng:

*Tam lão thâm quay tay lái,
Chiếc thuyền coi đêm tối quay đầu,
Hoa lau hai bên bờ tuyết,
Mùa Thu khói nước cả mặt sông,
Sức gió đẩy buồm đi không phải chèo,
Tiếng sáo gọi trăng đến Thương châu.*

Nêu, Lưu Thiết Ma đến yết kiến Quy Sơn.

Sơn hỏi: Lão bò cái, ông đến à?

Ma hỏi: Những ngày tới Đài sơn có đại hội trai tăng, Hòa thượng có đi không?

Sơn buông mình nằm xuống.

Ma liền bước ra.

Tụng rằng:

*Trăm trận thành công luôn thái bình,
Nhu hòa ai chịu khổ tranh cân nhắc,
Roi ngọc ngựa vàng rồi suốt ngày,
Trăng sáng gió mát giàu có một đời.*

Nêu, có vị tăng hỏi Càn Phong rằng: Mười phương Bạc-già-phàm (Phật) cửa Niết-bàn chỉ có một đường vào, chưa biết đầu đường ở đâu?

Phong đưa gậy vừa vẽ vừa nói rằng: Ở trong đây.

Tăng nêu lên hỏi Vân Môn.

Môn đáp: Phiến Tử Bặc nhảy lên cõi trời Ba mươi ba dựng lỗ mũi của Đế-thích, cá chép ở biển Đông, đánh một gậy, mưa dưng như là chậu đổ, biết chăng biết chăng?

Tụng rằng:

*Bắt tay làm lại mã y sắp chết,
Hương của hồn trở lại sắp làm nguy hiểm ông.
Một kỳ kẹp chặt khắp thân xuất mồ hôi,
Mới tin nhà ông không tiếc mảy.*

Nêu, Mễ Hồ bảo tăng hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Thời nay có người lại giả ngộ chăng?

Sơn đáp: Ngộ thì không thể không có, ngặt vì rơi vào đầu thứ hai.

Tăng trở về nêu lại cho Mễ Hồ nghe, Hồ rất bằng lòng.

Tụng rằng:

*Phần đầu thứ hai ngộ phá được mê,
Phải mau lau tay bỏ mơn đặng,
Công chừ chưa hết thành ngón tay cái chai,
Trí cũng khó cảm giác cần rốn,
Thỏ già mậm băng mùa Thu rơi nước mắt,
Chim rét trên cây ngọc trời sáng gió lạnh lẽo,
Đem đến Đại Ngưỡng phân biệt thật giả,
Ngọc có vết tự nhiên không quý bằng ngọc trắng.*

Nêu, Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: Khi người đã chết mà sống lại như thế nào?

Đầu đáp: Không cho phép đi đêm, sắp sáng phải đến.

Tụng rằng:

*Thành hạt cải, kiếp đá khéo cùng xưa,
Mắt linh hoạt soi rộng lớn trong vòng,
Không cho phép đi đêm, sắp sáng phải đến,
Tin nhà chưa chịu trao phó cho Hồng Ngư.*

Nêu, Tử Chiêu thủ tòa hỏi Pháp Nhãn: Hòa thượng khai đường, kế thừa ai?

Nhãn đáp: Kế thừa Địa Tạng.

Chiêu nói: Quá cô phụ tiên sư Trường Khánh.

Nhãn nói: Mỗ giáp không biết một chuyển ngữ của Trường Khánh.

Chiêu nói: Sao không hỏi?

Nhãn liền hỏi: Trong vạn tượng một mình lộ thân, ý thế nào?

Chiêu bèn dựng đứng phát tử.

Nhân nói: Đây là chỗ của Trường Khánh học được, Thủ tòa phần mình thì sao?

Chiêu không nói.

Nhân hỏi: Chỉ như trong vạn tượng một mình lộ thân là chuyển vạn tượng hay không chuyển vạn tượng?

Chiêu đáp: Không chuyển.

Nhân nói: Hai cái.

Tăng theo tham vấn hai bên đều nói rằng: Chuyển vạn tượng.

Nhân nói: Trong vạn tượng một mình lộ thân.

Tụng rằng:

*Lìa niệm thấy Phật, phá trần xuất kinh,
Hiện thành gia pháp, ai lập môn đình,
Trăng đuổi theo thuyền đi trên sông sạch,
Xuân theo màu xanh đốt vết trên cỏ,
Chuyển hay không chuyển nghe theo lời căn dặn,
Nhiều đường thì không xác định trở về liền được,
Lúc xưa từng cúc vẫn hương thơm lừng.*

Nêu, tăng hỏi Thủ Sơn rằng: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Cô dâu cưới lừa bọn a đầu dất.

Tụng rằng:

Cô dâu cưới lừa bọn a đầu dất, thể đoạn phong lưu được tự nhiên, có thể chế giễu bắt chước con gái nhà hàng xóm, thêm xấu cho người không được đẹp đẽ.

Nêu, tăng hỏi Cửu Phong rằng: Thế nào là đầu?

Phong đáp: Mở mắt không biết sáng.

Tăng hỏi: Thế nào là đuôi?

Phong đáp: Không ngồi giường vạn năng.

Tăng hỏi: Khi có đầu không có đuôi như thế nào?

Phong đáp: Cuối cùng là không quý.

Tăng hỏi: Khi có đuôi không đầu như thế nào?

Phong đáp: Tuy no nhưng không có sức.

Tăng hỏi: Khi chỉ được đầu đuôi tương xứng như thế nào?

Phong đáp: Con cháu đắc lực trong nhà không biết.

Tụng rằng:

*Com-pa quay tròn, ê-ke vẽ vuông,
dụng hạnh trong nhà giấu,
Chim đàn độn đậu trên cây lau,*

*Dê tiến thoái phạm vào bờ rào,
 Ăn cơm người ta, nằm giường nhà mình,
 Mây bay cuộn cuộn dẫn đến mưa,
 Mốc kết thành sương, chỉ ngọc xỏ xuyên qua mũi kim,
 Tơ gấm không đứt nhả ra ruột con thoi,
 Thạch nữ dưng máy chùi, cảnh ban đêm hướng đến giữa trưa,
 Người gổ xoay đường chùi, bóng trăng đời đến giữa.*

Nêu, kinh Hoa Nghiêm chép rằng: Ta nay rộng thấy tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng được.

Tụng rằng:

Trời che đất chở, thành cục thành khối, khắp pháp giới mà vô biên, phân tích lân hư mà không có ở trong, tận đến chỗ sâu xa vi diệu, ai phân biệt được ủng hộ và phản đối. Phật tổ xuất hiện, trả nợ khẩu nghiệp, hỏi lấy Nam Tuyền, Vương lão sư, mỗi người chỉ ăn một cọng rau.

Nêu, có vị tăng hỏi Hiệp Sơn rằng: Khi bỏ trần lao gặp Phật là như thế nào?

Sơn đáp: Chỉ cần múa kiếm, nếu không múa kiếm thì ông già đánh cá ở trên ổ. Sau đó tăng nêu hỏi Thạch Sương rằng: Khi bỏ trần lao được gặp Phật là như thế nào?

Sương đáp: Hấn không có quốc độ, gặp hấn ở chỗ nào?

Tăng trở về nêu lên Hiệp Sơn. Sơn thượng đường nói rằng: Thiết lập môn đình không bằng lão tăng, nhập lý bàn luận sâu, vẫn so sánh trăm bước của Thạch Sương.

Tụng rằng:

*Kiểm thấy trâu, hơi rửa binh khí,
 Ra oai dẹp loạn quy công lại là ai?
 Trong một ngày gió thổi cát bay trong bốn biển,
 Vua rũ áo hóa mình vô vi.*

Nêu, Nam Tuyền dạy chúng rằng: Ba đời chư Phật không biết có, báo, nô bộc, bò đực trắng lại biết có.

Tụng rằng:

*Tập tễnh dẫn dắt, lông dài lòa xòa,
 Trăm không thể lấy, một không chỗ kham,
 Lặng lẽ tự biết ruộng đất vững vàng,
 Vút lên cao ai bảo dạ bụng đàn độn,
 Khấp pháp giới tự nhiên thành cơm,
 Xâu liền lỗ mũi khởi tin tham đủ.*

Nêu, Tiến Sơn chủ hỏi Tu Sơn chủ rằng: Biết rõ tánh sinh không sinh, vì sao bị sinh giữ lại?

Tu đáp: Măng tre cuối cùng thành cây tre như nay làm nan dùng, lại được chăng?

Tiến nói: Ông hướng phía sau tự ngộ chăng?

Tu đáp: Con chỉ như vậy, ý chỉ của Thượng tọa như thế nào?

Tiến đáp: Đây là phòng của Giám viện, đó là phòng của Điện tòa.

Tu liền lễ bái.

Tụng rằng:

Bồng rơi mất, nường cao nhàn không gò bó, nước nhà bình yên ít dính dáng đến người, một số lực lượng phân giai cấp, gột rửa thân tâm dứt thị phi, thị phi dứt, đứng thẳng rộng rãi mới không có vết cũ.

Nêu, Thúy Nham cuối hạ dạy chúng rằng: Một hạ đã đến vì huynh đệ nói năng, xem lông mày của Thúy Nham ở đâu?

Bảo Phước nói rằng: Người làm giặc tâm rỗng rang.

Trường Khánh nói: Sanh vậy.

Vân Môn nói: Cửa ải.

Tụng rằng:

*Người làm giặc tâm quá gan dạ,
Rõ ràng tung hoành đối cơ cảm,
Bảo Phước, Vân Môn cũng rữ mũi lừa môi,
Thúy Nham, Trường Khánh có giới hạn gì?
Vừa nói ý câu nhất tề xóa bỏ,
Chôn vùi chính mình cũng ngậm hơi nuốt tiếng,
Làm lụy tông trước, quay mặt vào vách tường, vách bản.*

Nêu, Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp rằng: Như thế nào là nghĩa Phật tánh?

Ấp đáp: Ta nói một thí dụ này cho ông nghe, như trong nhà có sáu cửa sổ đều để một con khỉ ở đó, bên ngoài có người gọi rằng đười ươi, khỉ liền trả lời. Như vậy cả sáu cửa sổ đều gọi đều trả lời.

Ngưỡng hỏi: Như khi khỉ ngủ lại làm sao?

Ấp liền xuống giường thiền nắm chặt Ngưỡng nói rằng đười ươi ta với ông gặp nhau.

Tụng rằng:

*Rét ngủ nhà tuyết mùa màng hư hại,
La môn hùi quạnh đêm không mở,
Vườn rừng lạnh lẽo xem bất thường,*

Mùa Xuân gió thổi bay một loạt bụi ống tre.

Nêu, tăng hỏi Tào Sơn rằng: Khi áo linh cữu không treo lên là như thế nào?

Sơn đáp: Tào Sơn hôm nay mãn tang.

Tăng hỏi: Sau mãn tang như thế nào?

Sơn đáp: Tào Sơn thích nghiêng ngã vì rượu.

Tụng rằng:

*Trong sạch môn đình hàng xóm xung quanh cũng sạch,
Quanh năm quét cửa không cho bụi bám,
Chỗ ánh sáng xoay trăng nghiêng tàn,
Khi hào tương phân lại lập chi dân,
Mới mãn tang liền gặp mùa Xuân,
Say rượu bước cuồng ca hát bỏ mặc khăn rơi,
Xóa tóc như mọi còn ai lo quan tâm đến
Thái bình vô sự rượu điên người.*

Nêu, tăng hỏi Pháp Nhãn rằng: Thừa pháp có nói từ gốc vô trụ vốn lập tất cả pháp, thế nào là gốc vô trụ?

Nhãn đáp: Hình nổi lên chưa phải chất, danh khởi chưa chắc danh.

Tụng rằng:

Mất tung tích đoạn tin tức, mây trắng không nguồn gốc, gió mát màu gì, bung lọng khô, mà không tâm, nắm mặt đất mà có sức, rõ suốt nguồn gốc sâu xa của thiên cổ, tạo mô phạm của vạn tượng, sát trần mới biết, xứ xứ Phổ Hiền, mở cửa lầu các, đầu đầu Di-lặc.

Nêu, ngài Thụy Nham hỏi Nham Đầu rằng: Thế nào là lý bốn thường?

Đầu đáp: Động.

Nham hỏi: Khi động như thế nào?

Đầu đáp: Không thấy lý bốn thường.

Nham đứng suy nghĩ mãi.

Đầu nói: Bằng lòng thì chưa thoát khỏi căn trần, không bằng lòng thì vĩnh viễn chìm đắm trong sanh tử.

Tụng rằng:

*Hạt châu tròn không lỗ, ngọc lớn không mài giữa,
Chỗ quý của đạo nhân không có cạnh và góc,
Lại chịu nhận đường rỗng không của căn trần,
Thoát thế không nương vào việc sáng suốt.*

Nêu, Thủ Sơn dạy chúng rằng: Câu thứ nhất tiến cử được thì cùng

Phật tổ làm thầy; câu thứ hai tiến cử được thì làm thầy của trời, người; câu thứ ba tiến được, tự cứu không xong.

Tăng hỏi: Hòa thượng câu thứ mấy tiến được?

Sơn đáp: Canh ba trắng lạng xuyên qua chợ.

Tụng rằng:

*Đầu lâu của Phật tổ xỏ thành một râu,
Cung lộ ra nặng trĩu thâm dẫn tên,
Cơ yếu của trời, người phát ngàn cân,
Mây đồn dập bay vùn vụt,
Trong đây người xem chuyển biến,
Gặp hèn thì sang gặp sang thì hèn,
Được ngọc trai không hình tượng chừ, chí đạo miên viễn,
Du Nhẫn mất trâu chừ một tấm lòng son.*

Nêu, có vị tăng hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Hòa thượng biết chữ chẳng?

Sơn đáp: Tùy phần.

Tăng bèn đi vòng bên phải một vòng hỏi: Là chữ gì?

Sơn vẽ chữ thập trên đất.

Tăng đi xoay bên trái một vòng rồi hỏi: Là chữ gì?

Sơn sửa chữ thập thành chữ vạn.

Tăng vẽ một tướng tròn dùng hai tay nâng lên như thế Tu-la che mặt trăng mặt trời và hỏi rằng: Là chữ gì?

Sơn bèn vẽ một tướng vòng tròn chung quanh chữ vạn.

Tăng bèn làm thế Lâu-chí.

Sơn nói: Đúng thế, đúng thế, ông khéo giữ gìn.

Tụng rằng:

*Đường bao quanh trống rỗng không dư dật,
Hư không ấn chữ chuta thành hình,
Khéo vận bánh xe trời, cái trục đất,
Thâm bày văn kinh của vũ vĩ,
Buông xuống nhật góp, một mình đi khắp nơi,
Nảy sinh máu chốt sâu xa trời xanh cảnh điện,
Mắt ngậm ánh sáng tía, ban ngày thấy sao.*

Nêu, có vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Môn đáp: Bánh Hồ.

Tụng rằng:

Bánh Hồ gọi là lời nói siêu Phật vượt Tổ,

*Trong câu vô vị nếu là tham,
Nạp tăng một hôm như biết no,
Mới thấy mặt Vân Môn không hổ thẹn.*

Nêu, Trường Sa sai tăng đến hỏi Hội Hòa thượng rằng: Lúc chưa thấy Nam Tuyền như thế nào?

Hội im lặng giây lát.

Tăng hỏi: Sau khi thấy như thế nào?

Hội đáp: Không thể có khác.

Tăng trở về nêu lại cho Trường Sa nghe.

Sa nói rằng: Người ngồi trên đầu cây sào trăm mét, tuy nhiên được vào chưa phải thật, đầu cây sào trăm mét phải tiến bước. Mười phương thế giới là toàn thân.

Tăng hỏi: Làm sao tiến bước trên đầu cây sào trăm mét?

Sa đáp: Núi Lãng châu, sông Lẽ châu.

Tăng nói: Không biết.

Sa nói: Bốn biển năm hồ trong quyền cai trị của vua.

Tụng rằng:

*Người ngọc nằm mộng tỉnh vì một tiếng gà,
Liếc mắt sanh nhai sắc sắc như nhau,
Có tin gió sấm thổi thúc ra khỏi chỗ ẩn nấp,
Không nói dào lý tự thành lối đi,
Sức cày ruộng kịp thời tiết,
Ai ngại ruộng xuân không có cặng chân bùn.*

Nêu, Long Nha hỏi Thúy Vi rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Vi bảo: Đem thiền bản qua đây cho ta.

Nha lấy thiền bản đến cho Thúy Vi, Vi nhận được liền đánh.

Nha nói: Đánh thì mặc sức đánh, quan trọng vẫn còn không có ý của Tổ sư. Lại hỏi Lâm Tế rằng: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai? Tế bảo đem bồ đoàn đến cho ta. Nha đem bồ đoàn đến cho Lâm Tế, Tế nhận được liền đánh. Nha nói: Đánh thì mặc sức đánh, quan trọng vẫn còn không có ý của Tổ sư. Sau đó Nha ở viện, có vị Tăng hỏi rằng: Năm ấy Hòa thượng hỏi Thúy vi Lâm Tế ý Tổ sư, hai Tôn giả biết chăng?

Nha đáp: Biết thì biết nhưng quan trọng lại chưa có ý của Tổ sư.

Tụng rằng:

*Bồ đoàn, thiền bản đối Song Nha,
Việc gì đương cơ không làm nhà,
Ý chưa thành bỏ mất sáng,
Sợ sẽ lưu lạc ở chân trời,*

*Hư không treo kiếm ấy,
Sao Hán lại nổi bè,
Không mầm cỏ mở tàng hương tượng,
Ngày nay giang hồ chướng ngại gì?
Thông phương bến đò sang sang có thuyền xe.*

Nêu, Huyền sa đến huyện Bồ Điền, Bách Hý ra đón. Ngày hôm sau hỏi Tiểu Đường Trưởng lão: Hôm qua rất nhiều chỗ ồn ào, đi chỗ nào? Tiểu Đường nâng vật ca-sa lên. Sa nói: Tài liệu rơi, mất giao thiệp.

Tụng rằng:

Giấu thuyền trong khe tối, nguồn trong tựa mái chèo, cá rồng chưa biết nước là mạng sống, bể gầy đũa không ngăn được chuyện phiếm quấy rầy. Sư Huyền Sa, lão Tiểu Đường, bao bọc mũi tên, dò sào bóng cỏ, rùa ẩn rúc trong tổ sen, vảy đẹp nghịch lớp rong chơi đùa.

Nêu, Vân Môn nói rằng: Thanh văn ngộ đạo thấy sắc sáng tâm, Bồ-tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh Hồ, buông tay xuống lại là bánh bao.

Tụng rằng:

*Ra cửa nhảy lên ngựa quét pha trộn vôi vữa,
Muôn nước chiến tranh tự xóa sạch,
Mười hai xứ mất ảnh hưởng nhàn rỗi,
Ba ngàn thế giới phóng ánh sáng sạch.*

Nêu, Quy Sơn hỏi Đạo Ngô rằng: Ông từ đâu đến?

Ngô đáp: Từ chỗ khám bệnh đến.

Sơn hỏi: Có mấy người bệnh?

Ngô đáp: Có người bệnh có người không bệnh.

Sơn hỏi: Người không bệnh, không phải là trí đầu-đà sao?

Ngô đáp: Bệnh và không bệnh đều không liên quan tới việc của hấn nói mau, nói mau.

Sơn đáp: Nói được cũng không giao thiệp với hấn.

Tụng rằng:

*Thức hay đâu từng qua miệng,
Thần y không thể bỏ vào,
Nếu còn, hấn vốn chẳng phải không,
Đến trống rỗng, hấn vốn chẳng phải có,
Không diệt mà sanh, không mất mà thọ,
Hoàn toàn vượt lên được oai âm,
Một mình bước sau không kiếp,*

*Được yên ổn ư, trời che đất chở,
Vận chuyển ư, quạ bay thỏ chạy.*

Nêu, Hòa thượng Câu-chi, thông thường nếu có người hỏi chỉ dựng đứng một ngón tay.

Tụng rằng:

Thiền đầu ngón tay của Lão tử Câu-chi, ba mươi năm trở lại đây dùng không hư hại, tin có phương pháp của Đạo nhân bên ngoài, rõ ràng không xem vật thể tục trước mắt, sở đắc rất đơn giản, thi hành và kiến thiết càng rộng rãi, cõi đại thiên biến đổ vào đầu sợi lông, vảy rồng vô hạn rơi vào tay ai, trân trọng tùy ông cầm cần câu. Sư lại dựng đứng ngón tay nói rằng: Xem.

Nêu, Túc Tông đế hỏi Trung Quốc Sư rằng: Trăm năm sau chỗ cần vật gì?

Quốc sư đáp: Cùng lão tăng làm tháp liền này.

Đế thưa: Xin Sư ra kiểu tháp.

Quốc sư giây lát hỏi: Biết chăng?

Đế nói: Không biết.

Quốc sư nói: Tôi có một đệ tử phó pháp tên là Đàm Nguyên, biết rõ việc này.

Sau này Đế Triệu Đàm Nguyên đến hỏi ý này như thế nào?

Nguyên nói: Tương ở phía Nam, nói ở phía Bắc, bên trong có vàng đầy đủ một nước, dưới cây không bóng hợp cùng thuyền, trên điện luôn luôn không hiểu biết.

Tụng rằng:

Lẻ loi hồi hồi đầy đủ đà đà, thị lực đều ở chỗ cao chót vót, trăng lặn xuống nước đậm sâu, bầu trời đêm màu thắm, mây thân núi gây nhiều vẻ mùa Thu, vị bát phong, chánh khí hòa của ngũ hành, thân trước tiên ở trong thấy đến chăng? Cha con Nam Dương chừ, lại như biết có, Phật Tổ Tây trúc chừ, không thể làm gì được.

Nếu Lâm Tế hỏi Hoàng Nghiệt rằng: Thế nào là đại ý đích thực của Phật pháp? Nghiệt liền đánh, ba lần như thế, bèn từ tạ Hoàng Nghiệt đến yết kiến Đại Ngu.

Ngu hỏi: Ông từ đâu đến?

Tế đáp: Từ chỗ Hoàng Nghiệt đến.

Ngu hỏi: Hoàng Nghiệt có câu nói gì?

Tế thưa: Con hỏi đại ý đích thực của Phật pháp ba lần đều bị ăn gậy ba lần, không biết có lỗi hay không có lỗi?

Ngu nói: Hoàng Nghiệt lão bà như thế, làm ông bị khốn đốn, lại

đến hỏi có lỗi hay không lỗi. Thế ngay lời nói đại ngộ.

Tụng rằng:

Chim non chín bọc, ngựa thiên lý, rõ ràng gió thổi qua ống địch, linh cơ phát trực quay, đến lúc bỏ vào mặt, phi điện khẩn, chỗ mây mê thủng mặt trời cô độc, vượt râu hổ thấy chẳng? Đây là đại trượng phu hùng mạnh.

Nêu, Sơ Sơn đến chỗ Qui Sơn liền hỏi: Được Sư có nói, có câu hay không có câu? Như dây dựa vào thân cây, bồng cây ngã dây khô, câu về chỗ nào?

Qui Sơn cười lớn ha ha.

Sơ nói: Con trải qua bốn ngàn (4.000) dặm mua về chiếc khăn vải, Hòa thượng đâu được đùa nhau.

Qui Sơn gọi Thị giả lấy tiền trả lại cho Thượng tọa, bèn dặn dò rằng: Phía sau có rỗng một mắt bị ông châm thủng.

Sau này Sơ đến chỗ Minh chiêu nêu lời trước Chiêu nói: Qui Sơn có thể nói là đầu ngay đuôi ngay, chỉ tiếc là không gặp được người tri âm.

Sơ lại hỏi: Cây ngã dây khô, câu về chỗ nào?

Chiêu đáp: Lại làm cho Qui Sơn đổi cách cười mới.

Sơ ngay lời nói có tỉnh ngộ, bèn nói rằng: Qui Sơn chủ yếu trong cách cười có con dao.

Tụng rằng:

*Dây khô cây ngã hỏi Qui Sơn,
Cười lớn ha ha, há bình thường,
Trong cười có dao nhìn được thấu,
Nói nghĩ không đường dứt cơ quan.*

Nêu, kinh Lăng Nghiêm chép rằng: Khi ta không thấy, sao không thấy chỗ không thấy của ta? Hoặc thấy hay không thấy tự nhiên chẳng phải tướng kia không thấy. Hoặc không thấy chỗ không thấy của ta, tự nhiên chẳng phải vật, sao chẳng phải ông?

Tụng rằng:

*Biển xanh chảy khô,
Trần đầy hư không,
Lỗ mũi nạp tảng dài,
Đầu lưỡi cổ Phật ngắn,
Tơ luôn châu qua chín khúc,
Máy ngọc vừa mới quay,
Ngay đó gặp nhau ai biết hẳn,*

Mới tin người này không hợp bạn.

Nên Động Sơn dạy chúng rằng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, huynh đệ hoặc Đông hoặc Tây, cần phải đi vạ dậm nơi không có một cọng cỏ.

Lại hỏi: Chỉ như vạ dậm nơi không có một cọng cỏ, làm sao đi?

Thạch Sương nói: Ra khỏi cửa liền là cỏ.

Đại Dương nói: chỉ nói không ra khỏi cửa cũng là cỏ khắp đất.

Tụng rằng:

Cỏ mọc khắp nơi, trong cửa ngoài cửa ông tự thấy, trong rừng cây có gai, đặt bước thì dễ, ngoài rèm đêm tối quay người thì khó, xem thử mất loại nào? Hãy theo lão mộc cùng ốm lạnh, sẽ đuổi theo gió Xuân vào sẹo đốt.

Nêu, Ngưỡng Sơn nằm mộng đến chỗ ngài Di-lặc ở tòa thứ hai. Tôn giả bạch rằng: Hôm nay sẽ thuyết pháp ở tòa thứ hai. Sơn bèn đứng dậy bạch rằng: Pháp Ma-ha-diễn là bốn câu, dứt trăm lỗi, cần bạch.

Tụng rằng:

Trong mộng giới thiệu tăng tham học bậc kỳ cựu, liệt Thánhngôi san sát bên phải, việc nghĩa phải làm, kiên chùy kê, thuyết pháp Vô úy như Sư tử hống, tâm an như biển, gan dạ như sao Đẩu, mắt cá giao tuôn lệ, mổ ruột ếch có hạt châu, nói mê ai biết tiết lộ cơ của ta, mà y to, nên cười nêu xấu của mình, là bốn câu dứt trăm lỗi, cha con Mã Tổ bệnh không thuốc chữa.

Nêu, Nam Tuyên vì Lục Tuyên Đại phu nói rằng: Triệu Pháp sư cũng rất kỳ lạ, hiểu đạo trời đất cùng một gốc, vạ vật đồng một thể. Tuyên chỉ cây Mẩu đơn trước sân nói rằng: Đại phu. Lúc bấy giờ mọi người thấy một cây hoa này giống như mộng.

Tụng rằng:

Soi suốt nguồn căn là tạp hóa nhỏ nhiệm, xông xao ẩn hiện thấy cửa ấy, du thần ngoài kiếp hỏi có gì? Nhìn vào trước thân biết còn đẹp, hổ gầm đỉnh núi gió thổi vi vu, rồng ngâm chầm chậm, động mây tằm tối. Khi Nam Tuyên điểm phá người mộng, phải biết hiên ngang thêm vào chỗ cao quý.

Nêu, Vân Môn Đại sư nói rằng: Trong càn khôn, trong vũ trụ có một vật quý báu, bí mật ở trong hình dáng núi, sách lồng đèn đi về phía điện Phật, đem tam môn đến trên lồng đèn.

Tụng rằng:

Lấy hết phần thừa lòng thỏa mãn việc tốt, về đến chỗ nào để sinh nhai, lão tiều Lạn Kha nghi không có đường, treo bình trên cây ông

khéo có nhà, sông đêm sóng vàng hiện lên bóng nguyệt quế, gió Thu tuyết dần trận ôm lấy hoa lau, cá lạnh không nuốt được mồi, khởi hết giọng hát trong lại xoay chiếc bè.

Nêu, Lỗ Tổ hỏi Nam Tuyền rằng: Người không biết hạt châu ma-ni, đích thân lấy được trong Như Lai tạng, thế nào là tạng?

Tuyền đáp: Là Vương Lão sư qua lại với ông ấy vậy.

Tổ hỏi: Cái không qua lại?

Tuyền đáp: Cũng là tạng.

Tổ hỏi: Thế nào là châu?

Tuyền gọi rằng: Sư tổ.

Tổ ứng đáp: Dạ.

Tuyền nói: Đi đi, ông không hiểu lời của ta.

Tụng rằng:

*Phân biệt phải trái nói được mất,
Ứng tâm chỉ các lòng bàn tay
Qua lại hay không qua lại,
Chỉ đó, đều là tạng,
Luân vương thưởng người có công,
Hoàng Đế được võng tượng,
Xoay trục quay máy, có thể mảnh khoe,
Nạp Tăng mất sáng không lỗ măng.*

Nêu, Động Sơn bất an. Tăng hỏi: Hòa thượng bệnh còn có người không bệnh chăng?

Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại đến thăm Hòa thượng chăng?

Sơn đáp: Lão tăng thấy người khác có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thấy người khác như thế nào?

Sơn nói: Thì không thấy có bệnh.

Tụng rằng:

Bỏ mất túi da thối, xoay cục thịt đỏ, ngay đầu lỗ mũi thẳng, lập tức đầu lâu khô, lão thầy thuốc không thấy khối u xưa nay, tuổi trẻ thấy nhau đến gần tai nạn, khi cánh đồng ít màu mỡ, mùa Thu nước mưa lên lán rút, chỗ mây trắng đoạn dứt núi cũ lạnh, phải diệt trừ chớ lú lẫn, xoay hết vô công vào vị trí của hấn, cô tiêu không cùng mâm với ông.

Nêu, Lâm Tế hỏi Viện chủ rằng: Từ đâu đến?

Chủ đáp Từ châu Trung Điều Hoàng Mễ đến.

Tế hỏi: Bán ra hết chăng?

Chủ đáp: Bán ra được hết.

Tế lấy gậy vẽ một cái nói rằng: Lại bán ra được cái này chăng?
 Chủ liền hét.

Tế liền đánh.

Kế đó Điển Tòa đến, Tế nêu ngữ thoại trước Tòa nói: Viện chủ không hiểu ý của Hòa thượng.

Tế hỏi: Còn ông lại làm sao?

Tòa liền lễ bái.

Tế cũng đánh.

Tụng rằng:

Toàn cơ của Lâm Tế phẩm chất cao, đầu gậy có mắt phân biệt mùa Thu diệt trừ chồn thỏ gia phong nghiêm ngặt, biến hóa cá rồng sấm nổ lửa thiêu, kiếm làm sống người, đao giết người, dựa vào trời soi tuyết lợi bởi lông, một loại khiến làm mùi vị khác, chỗ rất đau là ai gặp.

Nêu, Cửu Phong làm Thị giả cho Thạch Sương, Sương thị tịch. Sau này chúng muốn thỉnh thủ tòa trong đường tiếp tục trụ trì, Phong không chịu bèn nói rằng: Đợi tôi hỏi qua, nếu hiểu được ý của Tiên sư, như phụng dưỡng tiên sư. Bèn hỏi, Tiên sư nói: Ngừng đi nghĩ đi, một niệm vạn năm, tro lạnh cây khô, một cây lưa trắng, hãy nói biết việc gì?

Tòa đáp: Biết việc toàn một loại.

Phong nói: Như thế thì chưa hiểu ý của Tiên sư tồn tại.

Tòa nói: Ông không chịu gói hương nào của tôi đem đến. Tòa bèn thấp hương khẩn rằng: Con nếu không hiểu ý Tiên sư thì khói hương bay đến đâu, thoát ra không được, nói vừa xong liền ngồi thoát. Phong bèn vỗ vào lưng tòa nói rằng: Tọa thoát lập vong không thể không có, ý Tiên sư chưa mộng thấy còn.

Tụng rằng:

Một tông của Thạch Sương đích thân truyền cho Cửu Phong, thoát ra theo khói hương căn cứ phách khó thông, Hạc làm tổ trên cung trăng, khởi mộng ngàn năm, nhà tuyết người mê một loại công, ngồi đoạn mười phương như điểm trán, thâm dờ một bước thấy rộng bay.

Nêu, Đồng Quang Đế bảo Hưng Hóa rằng: Quả nhân thu được một vật báu ở Trung Nguyên, chỉ là không có người trả giá cả.

Hóa nói: Mượn của báu của bệ hạ xem thử. Đế dùng hai tay vuốt từ đầu đến chân.

Hòa nói: Của báu của bệ hạ ai dám trả giá.

Tụng rằng:

Ý của quân vương nói tri âm, thiên hạ ái mộ hoa quỳ, hoặc hương thật, đem ra của báu vô giá của Trung Nguyên, không giống ngọc nhà

Triệu vàng nhà Yên.

Cửa báu của Trung Nguyên trình Hưng Hóa, một đoạn ánh sáng khó định giá, nghiệp đế có thể làm thầy của muôn đời, bánh xe vàng soi sáng tứ thiên hạ.

Nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Trong ba thân, thân nào không rơi vào các số

Sơn đáp: Tôi thường ở trong tất cả số này. Tụng rằng:

Không nhập thế chưa theo duyên chỗ bình không có gia truyền, cỏ tần trắng, mùa Thu gió hiu hiu trên sông chiều, bến xưa thuyền về một dãy khói.

Nêu, tăng hỏi Vân Môn rằng: Thế nào là trần trần Tam-muội?

Môn đáp: Cơm trong bát, nước trong thùng, mở miệng thấy nổi lòng tìm tri kỷ, định suy nghĩ liền rơi vào hai ba cơ, đối diện chợt thành ngàn vạn dặm. Sư Thiều Dương cân nhắc một chút, nghĩa đoạn vàng chừ, ai cùng giống như, tâm chẳng phải đá chừ chỉ có thể như vậy.

Nêu, có vị tăng hỏi Giác Hòa thượng ở Lang Nha rằng: Thanh tịnh bản nhiên, vì sao bỗng sanh ra sơn hà đại địa?

Giác hỏi lại: Thanh tịnh bản nhiên, vì sao bỗng sanh ra sơn hà đại địa?

Tụng rằng: Thấy có hay không có, lật tay úp tay, người trong núi Lang Nha không rơi vào phía sau Cù-đàm.

Một trăm mục tụng cổ của Giác Hòa thượng ở Phổ Chiếu tỉnh Tứ châu (hết).

Quyển hai: Quảng Lục của Thiên sư Hoàng Trí.